



BỒ ĐỀ HẢI

Vạn Phật Thánh Thành

Số 47, Xuân 2000

P.O. Box 217, Talmage, CA 95481- 0217



Đọc trong số này

- Khai Thị:
*Lòng Người Một Ngày
Không Thể Thiếu An Vui*
- Lời Cảnh Tỉnh
Hoa Sen Thanh Tĩnh
- Kim Cang Kinh Thiển Thích
11. Vô Vi Phước Thắng
- Diệu Pháp Liên Hoa Kinh
Phổ Môn Phẩm Lược Giảng
- Đại Bi Chú Cứ Giải
- Sức Mạnh Vạn Năng
- Thông Báo
- HT Hư Vân Họa Truyện
#20. Hành Đường

Phát Hành

Dharma Realm Buddhist Association
The City of Ten Thousand Buddhas
(Vạn Phật Thánh Thành)
P. O. Box 217
Talmage, CA 95481-0217
Tel. (707) 462 - 0939
Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com
www.saigon.com/~fopusa

*Cổ vãng kim lai xuân phục thu
Tranh danh đoạt lợi kỷ thời hưu
Phú quý vinh hoa tam canh mộng
Thùy kiến hưởng thọ vĩnh vô ưu*

*Kim cổ tời lui xuân lại thu
Danh lợi tranh đua tuổi nào hưu
Phú quý vinh hoa ba canh mộng
Hỏi ai hưởng được cảnh vô ưu*

Hòa Thượng Tuyên Hóa



Lòng Người Không Thể Một Ngày Thiếu An Vui

**Our Hearts Cannot Be
Unhappy For A Single Day**

Hòa Thượng TUYÊN HÓA

Ehư vị thiện tri thức thân mến. Tôi cũng muốn như các chư vị giáo thọ sư, ngỏ lời chúc “Happy New Year” đến Quý vị. Khi nói “Happy New Year” thì chúng ta đã có được *happy* trong năm cũ không? Lẽ ra ta phải có sự an lạc từ năm này đến năm khác, tháng này đến tháng khác, ngày này sang ngày khác. Tại sao chúng ta nên có sự an lạc? Sự an lạc không phải là được ăn thứ gì ngon mà cảm thấy hạnh phúc, cũng không có nghĩa là mặc quần áo đẹp sẽ làm cho ta hạnh phúc. Cũng chẳng phải là khi ta mua được chiếc xe mới, hay ở trong ngôi nhà đẹp mà làm cho ta được hạnh phúc.

Thế nào là được an lạc? Nghĩa là tự bản tâm ta luôn luôn thấy biết đủ. Như người ta thường nói: “*Biết đủ thì thường được vui, thường kham nhẫn thì được an ổn*”. Chúng ta nên thường tự biết đủ vào mọi lúc mọi thời. Loài người chúng ta có trí tuệ và linh giác nhạy bén hơn loài vật. Ta vượt qua nó rất nhiều phương diện. Do đó, đáng lẽ ta phải tự biết

All good and Wise Advisors, Happy New Year! Like Professor Tsu, I would like to wish all of you a Happy Chinese New Year in advance! We say, “Happy New Year!” Should we be happy in the old year? We ought to be happy year after year, month after month, day after day, and moment after moment. Why should we be happy? Happiness does not mean we eat some delicious food and feel happy. Nor does it mean we wear nice clothes, and that makes us happy. Nor is it that we buy a fancy car, or live in a fine house, and that makes us happy.

How should we be happy? In our own natures, we should always be content. As it is said, “*Knowing contentment, one is always happy. Able to be patient, one is naturally at peace.*” We should always be content. In every moment and at all times, we ought to be content. We human beings have more wisdom and more spiritual awareness than animals. We surpass them in every respect. For that reason, we should be content. If we are content, we will be happy and without afflictions. So not only should we be happy when celebrating the new year, we should be happy and free of afflictions all the time. That way, we can “*cultivate the*

đủ. Nếu ta tự biết đủ, ta sẽ thấy an lạc không gợn chút phiền não. Vậy nên ta không chỉ thấy happy lúc vào dịp mừng năm mới, mà ta còn có sự an lạc tự tại thoát khỏi phiền não vào mọi lúc. Cách đó là “*Vun trồng mảnh đất tâm, hàm dưỡng bản tánh trong sáng như bầu trời*” (Tái bồi tâm thượng địa –hàm dưỡng tánh trung thiên). Nếu bạn có thể làm cho mảnh đất tâm mình tươi tốt cũng như bầu trời bản tánh sáng trong, thì sự sáng suốt quang minh ấy đồng với sự quang minh của chư Phật. Tại sao ta không biểu hiện sự sáng suốt đó ra? Vì ta không thật sự vun đắp mảnh đất tâm, hàm dưỡng bản tánh trong sáng như bầu trời. Do vậy, theo tinh thần đạo Phật, chỉ nhờ vào sự vun trồng tụ tập như thế này mà bạn có được sự an vui trong mọi thời.

Trong “*Thái căn đàm*” có nói : “*Quang phong tể nguyệt, thảo mộc hân hân*”; khi có gió mát, trăng sáng không mây, cây cỏ tăng trưởng nhanh, cảm thấy tươi mát. Vậy khi mưa rào gió giạt “*Nộ vũ, tạt phong*” thì sao ? Khi trời nổi giạt thì làm mưa lớn. Giọt mưa rơi biểu tượng cho giọt nước mắt khi ông trời cảm thấy buồn. Gió mạnh liên hệ tới bão. Khi bão thổi đến, không riêng gì loài người mà cả chim chóc, muông thú đều bị tàn hại và bất an. Do vậy, nên nói : “*Quang phong tể nguyệt, thảo mộc hân hân. Nộ vũ tạt phong cảm điều thích thích*”. Bởi vậy, Trời đất không thể một ngày tồn tại mà thiếu sự hòa hợp. Lòng người không thể một ngày thiếu được niềm an nhiên. Nếu xảy ra mưa bão, cuồng phong, đó là trời đất không hòa hợp ; mà “*Trời đất không thể một ngày tồn tại thiếu sự hòa hợp*” ; trời đất cần phải luôn luôn có ngọn gió trong lành và khí vận tốt tươi.

Còn “*Lòng người không thể một giây thiếu thần thái an nhiên*”; mọi lúc ta nên có sự hoan

ground of the mind and nurture the sky of the nature.” If you can make the ground of your mind bright, and the sky of your nature bright, this brightness is the brightness of the Buddha. Why haven’t we manifested this brightness? It’s because we have not truly been able to “cultivate the ground of the mind and nurture the sky of the nature.” Therefore, according to Buddhism, if you can be happy all the time, just this is cultivation,

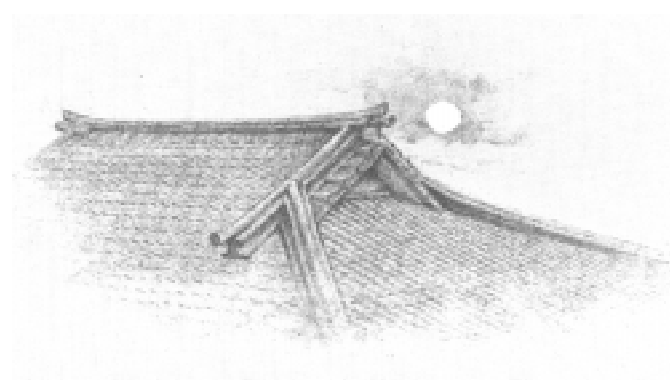
In *Vegetable Root Discourses*, it says, “With the brilliant wind and unclouded moon, the grass and trees are delighted.” At this time, there is a gentle breeze, a clear moon, and few clouds. The grass and trees all thrive and flourish, feeling very joyful. What about “the furious rain and strong wind”? If heaven gets angry, it rains heavily. The falling rain symbolizes heaven’s tears; heaven is feeling sad. The strong wind refers to a hurricane. When a hurricane blows in, not to mention people, even the birds and beasts are distressed and unhappy. So it says, “With the brilliant wind and unclouded moon, the grass and trees are delighted. With the furious rain and strong wind, the birds and beasts are woeful.” Therefore heaven and earth cannot exist for a day without harmony. A person’s heart cannot be for a moment without happiness. If there are rainstorms and gusty winds, then heaven and earth are not in harmony. “Heaven and earth cannot exist for a day without harmony.” There should always be a gentle breeze and an auspicious energy.

“A person’s heart cannot be for a moment without happiness.” In our hearts, we should be happy and joyous all the time. We should be like Maitreya Bodhisattva, who never becomes afflicted, no matter how people treat him. He said, “The Old Fool wears a patched cloak.” I am a dumb old man who doesn’t know anything. The clothes I wear are patched up rags. “He fills his belly with tasteless

hỉ, an lạc. Ta phải tự nhủ : “Bồ Tát Di Lặc, Ngài không bao giờ có phiền não, bất luận người ta đối xử với Ngài như thế nào.” Ngài tự gọi mình là : “*Lão già trong áo vá*” (Lão chuyết xuyên nạp áo). Tôi chỉ là ông già lẳng tai không hay biết việc gì cả, manh áo tôi mặc là từng mảnh rời ghép lại, “*Bụng chứa đầy cơm hẩm*” (Đạm phạn phúc trung bào); nên khi nào tôi cũng có thể ăn no đầy bụng với cơm nhạt trà hẩm. Nên Ngài thường vỗ bụng hát, “Hãy xem ta thật sung mãn”. Ngài khoác áo vá chỉ là để phòng lạnh, khi áo rách Ngài vá lại - để “*cho mọi sự trôi qua theo nhân duyên*” (Vạn sự tùy duyên liễu). Khi việc đến liền tiếp xử, việc xong lòng lại trở lại thanh thản. “*Nếu có người chửi mắng lão già, lão già chỉ nói cười*” (Hữu nhân mạ lão chuyết, lão chuyết chỉ thuyết hảo). “*Nếu có người đánh lão già, lão già sẽ tự nằm cho người đánh*” (Hữu nhân đả lão chuyết, lão chuyết tự thù đảo). “*Nếu có người phỉ nhổ vào mặt lão, lão để nó tự khô đi*” (Thóa tại ngã diện thượng, bằng tha tự can liễu). Ta chẳng lau nó đi, vì sao vậy ? “*Để khỏi hao tổn sức, người khỏi sinh phiền não*” (Ngã dã tiêu lực khí, nễ dã vô phiền não). Tôi khỏi nhọc công lau đi, khi họ nhìn thấy ta không có phản ứng hay tìm cách phỉ nhổ lại thì người ta sẽ không sinh thêm phiền não nữa. “*Nhẫn nhục ba-la-mật ấy là hạnh quý báu nhiệm mầu*” (Giá dạng ba-la-mật, kiện thị diệu trung bảo). Người thường không biết cách thực hành hạnh nhẫn nhục ba-la-mật này. Hạnh nhẫn nhục ấy sẽ đưa con người qua đến bến bờ bên kia (giác ngộ). Đó là nhiệm mầu trong sự nhiệm mầu, của quý ở trong kho báu. “*Nếu bạn nhận ra chân lý ấy, sao còn buồn sẽ không liễu đạo ?*” (Nhược tri giá tiêu tức, hà sâu đạo bất liễu). Bạn chắc chắn sẽ thành tựu đạo nghiệp, khi nhận ra đạo lý này.

food.” “It is all right if I can get full with simple meals,” he says. So he often pats his big belly and says, “See how full I am!” “He mends his clothes to keep out the cold.” When my clothes are torn, I mend them. “And lets the myriad things go by.” When things come up, he responds; when things are gone, he is still. He handles the myriad things according to their conditions. “If some one scolds the Old Fool...” If someone scolds him, “You old freak!” “The Old Fool just says, “Fine!” This old fool will just say, “Good, good. It’s great that you’re scolding me.” “If some one beats the Old Fool, he falls down and goes to sleep.” If someone beats me, I lie there and take the beating, as if I was asleep. “If someone spits on his face, he lets it dry by itself.” If you spit saliva on my face, I let it dry by itself. I won’t wipe it off. How is it? “That way, he saves his strength, and you don’t get afflicted.” I save the energy of having to wipe it off. When you see that I do not react or try to spit back at you, You don’t be afflicted either. “This kind of Paramita is the jewel within the wonderful.” Ordinary people do not know how to apply this Paramita, this way to get to the other shore. This is the wonderful of the wonderful, the treasure of the treasure. “If you know this news, why worry about not realizing the Way?” If you know this principle, how could you not accomplish the Way? You will surely accomplish the Way!





Lời Cảnh Tỉnh

Sư Cô Chứng Nghiêm

4. HOA SEN THANH TỊNH

Khởi mào trí huệ, gieo nhân lành

- Tâm mỗi người đều có một đóa sen thanh tịnh, một trí huệ vô lượng. Khi bạn phát huy lương tri, lương năng của mình thì quả báo phước đức và trí huệ sẽ vô lượng vô biên.
- Khi Phật còn tại thế, những điều ngài thuyết không ngoài dạy chúng sinh hãy tự giác cái trí huệ giống như ngài, rằng tự tánh của chúng sinh và của Phật thì giống nhau. Ai cũng có thể tiến tu từ bi và trí huệ.
- Người học Phật ắt phải tôn giữ ba nguyên tắc mà Phật dạy: giới, định, và huệ. Giới là tông chỉ của sinh hoạt và hành động; giới dùng để răn ngừa tâm mình đừng làm bậy. Khi hành vi không làm lỗi thì tâm mới có định lực, tinh thần mới chuyên nhất. Từ đó mới sinh trí huệ.
- Lòng có yên định thì trí huệ mới sinh. Người ta thường bị ngoại cảnh ảnh hưởng nên không đủ sức yên định. Học Phật thì phải định. Định, trong ngôn ngữ bây giờ có nghĩa là nghiêm trang, tự cường.
- Thứ mà người có trí huệ đem theo là những hữu tình mà họ giác ngộ.
- Thông minh không nhất thiết là có trí huệ. Có trí huệ thì nhất định bao quát thông minh. Thông minh chỉ là năng lực suy tư, so đo sự lợi hại, đắc thất (được mất). Gian tham, dối trá, lừa đảo cũng tượng trưng cho tánh thông minh vậy.
- Người thông minh thì nặng lòng (tính toán, chấp trước về sự) được mất. Người trí huệ thì luôn mạnh dạn buông xả.
- Cùng một chữ “đắc” trong chữ *xả đắc* (buông bỏ) và *đắc thất* (được mất) nhưng chúng hoàn toàn có ý nghĩa khác nhau. Người có trí huệ thì chuyện gì cũng có thể *xả*, mà cũng tức là *đắc*: đắc niềm an vui vô hạn. Không biết *xả* thì sẽ bị *thất* (mất đi): mất hết nguồn an lạc trong tâm.

- Không trải qua việc gì, chẳng thể có trí huệ hiểu biết việc ấy. Trí huệ phát sinh là do tôi luyện khi va chạm với người và sự việc. Nếu bạn chạy trốn trách nhiệm trước mắt, tách mình ra khỏi người và công việc, thì chẳng sao có trí huệ đặng.
- Nếu bạn thể hiện được lòng thương: đó là phước. Nếu bạn tiêu trừ được phiền não: đó là huệ.
- Trí huệ và phiền não thì giống như lòng bàn tay và lưng bàn tay: Cả hai đều tại nơi tay. Nhưng lưng bàn tay thì chẳng thể cầm vật gì. Nếu trở ngửa tay, thì gì cũng nắm được. Hai tay, vạn năng.
- Thiện thì lợi ích; ác thì tổn hại. Một niệm sai lầm thì trồng nhân xấu. Một niệm tốt sẽ đem tới quả lành.
- Tâm điền (ruộng tâm) cần trồng thật nhiều hạt giống tốt. Gieo càng nhiều hạt tốt thì sẽ càng ít cỏ hoang. Đất đai không canh tác thì cỏ dại mọc đầy. Do vậy làm lành thì phải làm hàng ngày, làm hàng giờ, làm không ngừng. Nhấc tay, bước chân cũng đều phải có một phần ý tốt.
- Làm lành không phải là để cầu danh, cầu công đức. Khi làm việc gì hãy giữ tâm niệm rằng mình làm để *tròn bốn phận*. Khi ấy việc ấy mới chân chính là việc tốt, mới đúng là việc chí thành, không riêng tư ích kỷ.
- Ý nghĩa của chữ *thiện* là thích đáng, vừa đúng, vừa đủ; không thiên lệch, không nghiêng ngửa, không cực đoan. Khi thương, không nên thái quá, cũng chớ làm phát sinh lòng oán hận. Đối với quan hệ giữa mình và người, chẳng nên có thái độ bất bình đẳng, hay có lòng phân biệt. Đối với người mình thương, hãy dùng trí huệ để dứt trừ tình cảm muốn chiếm hữu người ấy. Đối với người mình không thương, không có nhân duyên thì mình nên hết lòng thiện giải, dùng tâm lành ý tốt đối đãi họ.

☪☪☪





Lược Giảng Kinh Kim Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật

Hòa Thượng Tuyên Hóa

tại Phật Giáo Giảng Đường, San Francisco từ tháng 11 năm
1968 đến tháng 4 năm 1969.

ĐOẠN MUỖI MỘT:

VÔ VI PHƯỚC THẮNG

TU BỒ ĐỀ NHƯ HẰNG HÀ TRUNG SỞ HỮU SA SỐ, NHƯ
THỊ SA ĐẰNG HẰNG HÀ. Ư Ý VÂN HÀ? THỊ CHƯ HẰNG
HÀ SA, NINH VI ĐA PHỦ? TU BỒ ĐỀ NGÔN: THẬM ĐA,
THẾ TÔN! ĐẢN ĐA, THẾ TÔN! CHƯ HẰNG HÀ, THƯỢNG
ĐA VÔ SỐ, HÀ HUỐNG KỶ SA. TU BỒ ĐỀ! NGÃ KIM
THẬT NGÔN CÁO NHŨ, NHƯỢC HỮU THIÊN NAM TỬ,
THIỆN NỮ NHON, DĨ THẮT BẢO MẶN NHỈ SỞ HẰNG HÀ
SA SỐ TAM THIÊN ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI, DĨ DỤNG BỐ
THÍ, ĐẮC PHÚC ĐA PHỦ? TU BỒ ĐỀ NGÔN: THẬM ĐA,
THẾ TÔN! PHẬT CÁO TU BỒ ĐỀ: NHƯỢC THIÊN NAM
TỬ, THIÊN NỮ NHON Ư THỦ KINH TRUNG, NÃI CHÍ
THỌ TRÌ TỨ CÚ KỆ ĐẰNG, VỊ THA NHON THUYẾT, NH
THỦ PHƯỚC ĐỨC THẮNG TIỀN PHƯỚC ĐỨC.

Tu-bồ-đề! Như có nhiều sông Hằng, bằng
số cát trong một sông Hằng, ý ông nghĩ
sao? Số cát ở trong những sông Hằng ấy
có phải là nhiều chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Rất nhiều, Thế-tôn! Chỉ
những sông Hằng ấy cũng đã là nhiều vô
số rồi, huống chi là cát.

Này Tu-bồ-đề! Nay ta nói thật cho ông
nghe. Nếu có người thiện nam, người thiện

nữ, đem bảy thứ báu, chứa đầy tam thiên
đại thiên thế giới bằng số cát kể trên dùng
để bố thí, thì phước đức đó nhiều chăng?

Tu-bồ-đề nói: Rất nhiều, Thế-tôn!

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu có người thiện
nam, người thiện nữ thọ trì Kinh này, cho
đến chỉ bốn câu kệ, và giảng nói cho người
khác nghe, thì phước đức lại nhiều hơn
phước đức kia.

Lược giảng:

Tu-bồ-đề! Như có nhiều sông Hằng, bằng
số cát trong một sông Hằng, ý ông nghĩ
như thế nào? Số cát ở trong những sông
Hằng ấy có phải là nhiều chăng?

Tu-bồ-đề đáp: Rất nhiều, Thế-tôn! Chỉ
những sông Hằng ấy cũng đã là nhiều vô
số rồi, huống chi là cát.

Đoạn kinh trước (Đoạn 10 - xem Bồ Đề
Hải #46) nói phước đức vô lậu, quý hơn
phước đức hữu lậu. Phật lại e rằng người
ta còn có chỗ chấp trước trong việc bố thí,
nên mới bảo như sau: “Tu-bồ-đề! Ông có
thấy được chăng? Con sông Hằng trước
mặt chúng ta, số cát của nó có nhiều hay

không? Cát của sông Hằng nó nhỏ, mịn như phấn bột, nhìn từng hạt phấn mà nhìn mãi không ra, cát sông Hằng nó nhỏ như vậy đó. Số hạt cát này tính ra là bao nhiêu? Dem kỹ thuật cao cấp của toán học ra đây cũng không thể đếm ra số cát một cách rõ ràng. Nay, căn cứ vào số lượng cát này, cứ mỗi hạt cát thì có một sông Hằng, ông thử nói coi vậy là có tất cả bao nhiêu sông Hằng? Cát của sông Hằng đã không biết số lượng, mỗi hạt cát lại làm ra một sông Hằng, thì có biết bao nhiêu sông Hằng? Trong cái số lượng sông Hằng nhiều không kể được, thì số lượng của toàn bộ cát nó nhiều đến thế nào? Tu-bồ-đề! Ý ông nghĩ như thế nào? Tất cả số cát của những sông Hằng đó, ông có nói được là nhiều như thế nào không?”

Trong một phần ở đoạn trước (Đoạn 10), kinh văn chỉ nói “một tam thiên đại thiên thế giới,” nay nói số lượng tam thiên đại thiên thế giới bằng số cát sông Hằng, tức tỷ dụ của Phật đã tiến thêm một bước, đi sâu thêm một tầng. Nhân số tam thiên đại thiên thế giới với số cát của các sông Hằng thì sự gia tăng sẽ gấp lên ngàn vạn bội.

Ngài Tu-bồ-đề đáp: “Rất nhiều, con không thể đếm được số lượng này, tại sao? Số sông Hằng đã nhiều không thể đếm được, huống chi là số cát! Con thật không thể biết nổi.”

Này Tu-bồ-đề! Nay ta nói thật cho ông nghe. Nếu có người thiện nam, người thiện nữ, đem bảy thứ báu, chứa đầy tam thiên đại thiên thế giới bằng số cát kể trên dùng để bố thí, thì phước đức đó nhiều chăng?

Đức Phật nghe Ngài Tu-bồ-đề trả lời như vậy, mới bảo: “Ngài Tu-bồ-đề! Ta nay bảo thật cho ông nghe, nếu người thiện nam hay thiện nữ, tu ngũ giới, có các đồ bảy báu như vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xà cừ, xích châu, mã não, nhiều đến nỗi chứa đầy các tam thiên đại thiên thế giới, mà số thế giới này bằng số cát nói trên của các sông Hằng, đem ra bố thí, thì phước đức của người đó có nhiều hay không?”

Tu-bồ-đề nói: Rất nhiều, Thế-tôn!

Phật bảo Tu-bồ-đề: Nếu có người thiện nam, người thiện nữ thọ trì kinh này, cho đến chỉ bốn câu kệ.

Ngài Tu-bồ-đề đáp: “Phước đức đó rất nhiều.”

Nói nhiều thì đúng là nhiều; tuy nhiên, đây chỉ là phước đức hữu vi, phước đức hữu lậu. Phước hữu vi thì có lúc phải hết, phước hữu lậu thì không phải là phước đức rốt ráo. Tuy của bố thí là bảy báu nhiều như thế, có thể chứa đầy các tam thiên đại thiên thế giới, nhiều như số cát của các sông Hằng, nhưng vẫn nằm trong vòng hữu vi, hữu lậu, chưa phải là vô vi, vô lậu.

Phật lại bảo Tu-bồ-đề: “Giả thử, có người thiện nam, người thiện nữ, tu Ngũ giới, Thập thiện, không cần nói người đó hành trì toàn bộ *Kinh Kim Cang Bát-nhã Ba-la-mật* này, mà chỉ cần tu theo bốn câu kệ v.v...”

Chữ “cho đến” (nãi chí) trong kinh văn, hàm ý nghĩa tóm tắt. Tóm tắt nghĩa là không nói rườm rà, nói gọn lại. Giả thử

các bạn không đọc tụng hết toàn bộ kinh, chỉ đọc phần nhỏ, phần tối thiểu, nhưng mà thiếu là bao nhiêu? Thiếu là nhỏ đến cái chỗ thọ trì bốn câu kệ. Thọ là trong lòng lãnh thọ, trì là thân giữ lấy, tức là cả thân tâm thành khẩn làm theo. Thế nào gọi là trong lòng lãnh thọ? Ví dụ như khi hiểu ý nghĩa câu “Bồ-tát nên lìa mọi tướng, chúng được a-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề,” thì ta thật tâm áp dụng nó. Khi bố thí không dính vào tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, và sau khi bố thí thì thực hiện đúng nguyên lý “tam luân thể không,” không vướng mắc vào ý tưởng kẻ bố thí, vật bố thí, người được bố thí. Buông bỏ hết mọi tướng, (quan niệm, ý tưởng hay thành kiến) chẳng chấp trước vào công đức: Đó là nghĩa của thọ trì.

Thọ trì bao nhiêu? Thọ trì bốn câu kệ. Như câu “không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả” đây là bốn câu kệ. Các bạn giảng cho người khác rằng: “Trong Kinh Kim Cang có chỗ nói không tướng ngã, tức là đừng coi mình quan trọng, đừng chấp trước vào cái ta. Lại cũng không chấp trước vào tướng nhân nữa, không có tướng của người. Nếu không có tướng ngã, không có tướng nhân, tức sẽ không có tướng chúng sanh; không tướng chúng sanh thì cũng không có tướng thọ giả.” Một khi người ta nghe các bạn nói: “À! Phải lìa mọi tướng, nếu lìa được mọi tướng thì thành Bồ-tát. Ta chẳng cần nói công đức này, do ta làm, chùa kia do ta tạo, kinh nọ do ta in.” Người đó nghe quý vị giảng bốn câu kệ, lòng liền bừng sáng, chẳng còn chấp

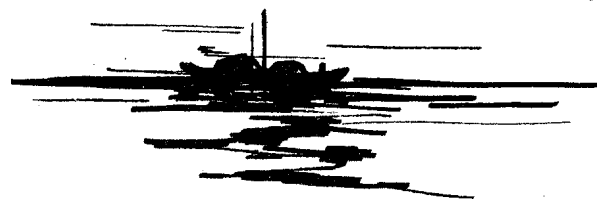
tướng, không cầu danh dự, tên tuổi cho mình; cho in kinh ra, là xong rồi chẳng chấp gì nữa. Tâm hữu lậu thì công đức hữu lậu, tâm vô lậu thì công đức vô lậu.

Và giảng nói cho người khác nghe, thì phước đức lại nhiều hơn phước đức kia.

“Và giảng nói cho người khác nghe,” tức như quý vị, nếu hiểu rõ bốn câu thì giảng bốn câu, hiểu rõ năm câu thì giảng năm câu, hiểu rõ cả bộ kinh thì giảng cả bộ kinh, hiểu được chừng nào giảng chừng đó.

Dù chỉ vòn vẹn giảng được bốn câu Phật-pháp, nhưng phước đức này còn hơn phước đức do việc bố thí bằng của báu, chứa đầy một số lượng tam thiên đại thiên thế giới ngang với số cát của các sông Hằng. Tại sao vậy? Bởi vì như đã nói, giảng Phật-pháp là một công đức vô lậu, một loại công đức không bao giờ bị hủy hoại. Công đức nói ở phần trên là công đức hữu vi, công đức hữu lậu. Cho nên vô tướng tuy là ít mà lại thắng cái nhiều, vô lậu tuy là ít nhưng so với hữu lậu thì vẫn là thù thắng, cho nên kinh nói “phước đức này lại nhiều hơn phước đức kia.”

(còn tiếp)



Bồ Đề Hải Online:

<http://www.saigon.com/~fopusa>



Diệu Pháp Liên Hoa Kinh

Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm

Hán dịch: Dao Tần, Tam Tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập.

Giảng thuật: Hòa Thượng Tuyên Hóa, Vạn Phật Thánh Thành.

Kinh văn:

“Hoặc cõi nước tam thiên đại thiên đầy đầy cả Dạ-xoa, La-sát muốn đến hại người, nghe có người xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm, thì những ác quỷ ấy còn không dám lấy mắt dữ tợn để nhìn hướng chi là gia hại. Giả sử lại có người, hoặc có tội hoặc không tội, bị gông cùm xiềng xích trói buộc thân mình, nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì xiềng xích đứt hết, liền được giải thoát”.

Đoạn kinh này nói về việc giải trừ nạn quỷ Dạ-xoa, La-sát và nạn gông cùm xiềng xích. **“Hoặc cõi nước tam thiên đại thiên”**. Sao gọi là cõi nước tam thiên đại thiên? Nhân vì ba “thiên” (ngàn) nên gọi là cõi nước tam thiên đại thiên. Thế giới chúng ta ở đây gồm có một mặt trời, một mặt trăng, một núi Tu Di, một tứ thiên hạ. Một tứ thiên hạ gồm bốn châu lớn: Nam Thiệm Bộ châu, Bắc Câu Lô châu, Tây Ngưu Hóa châu và Đông Thắng Thần châu. Bốn bộ châu lớn này thành một tứ thiên hạ. “Một” đây là chỉ cho một núi Tu Di, một mặt trời, một mặt trăng và bốn châu. Một ngàn núi Tu Di, một ngàn mặt trời mặt trăng, một cái tứ thiên hạ, gọi là một tiểu thiên thế giới; một ngàn tiểu thiên thế giới thành một trung thiên thế giới; một ngàn trung thiên thế giới mới

tính là một đại thiên thế giới. Vì có ba chữ ngàn nên gọi là Tam thiên đại thiên thế giới.

“Đầy đầy cả Dạ-xoa La sát”: Ở trong Tam thiên đại thiên thế giới đầy đầy cả quỷ Dạ-xoa. Quỷ Dạ-xoa có những loại: Phi hành dạ-xoa, Địa hành dạ-xoa và Không hành dạ-xoa. Loại quỷ này chạy đi rất nhanh, hỏa tiễn bây giờ cũng chạy không kịp tốc độ của nó, vì thế nó còn có tên là Tốc tạt quỷ hay Tiệp tạt quỷ. La-sát là quỷ ăn tinh khí, nó chuyên môn ăn tinh khí của người. **“Muốn đến hại người”**: Loại quỷ Dạ-xoa, La-sát này chuyên môn hại người, đến đâu cũng tìm cách quấy rầy người. Như bạn muốn phát tâm Bồ-đề, chúng nhất định không bao giờ thích, chúng cố ý gây rắc rối cho bạn, và nghĩ ra mọi cách ngăn cản khiến bạn không

thể tu hành được rồi thối thất đạo tâm. Từ trước quý vị đã phát tâm Bồ-đề một cách mạnh mẽ, nhưng nó lại lặn vào thân tâm quý vị làm cho quý vị tự nhiên khởi lên vọng tưởng: “Tu hành làm chi ! Học Phật pháp để làm gì ! Thôi đừng nên học Phật pháp nữa ! Đi chỗ khác chơi, mọi việc đều tự do theo ý mình, thích nhảy đầm thì nhảy, thích nghe âm nhạc thì nghe. Còn học Phật ư ! Cái này không được làm, cái kia không được làm, có biết bao cái không được làm! Lại không được xem hát, không được uống rượu, không được hút thuốc nữa, cả khối việc phải kiêng cử ! Phật pháp quả là càng học càng rắc rối !” Ai có ý nghĩ đó thì là quỷ Dạ-xoa, La-sát đến xúi bẩy đó. Có người muốn xuất gia làm hòa thượng. Nó xúi vị ấy nghĩ : “A, làm hòa thượng cực lắm ! Cả ngày làm việc quần quật, lại ăn không ngon, mặc không đẹp, cực khổ quá mức ! Đi tu để làm gì ?” Nghĩ thế rồi thối tâm đi. Lại có vị muốn làm Tỳ-kheo-ni, quỷ Dạ-xoa, La-sát sẽ đến giục vị ấy nghĩ: “Ồi chào ! Nên đi lấy chồng đi ! Lấy chồng mỗi ngày có chồng bầu bạn, vừa lòng thích ý hơn”. Làm cho quý vị đừng phát tâm Bồ-đề nữa, chính là công việc của quỷ Dạ-xoa La-sát đấy. Chúng chuyên môn làm tổn hại đạo tâm Bồ-đề, phá hoại việc tu hành của người. Vì thế nói : “Muốn đến hại người”.

“Nghe người xưng niệm danh hiệu của Bồ-tát Quán Thế Âm”. Cho dù có rất nhiều quỷ Dạ-xoa La-sát muốn đến làm hại, gây phiền phức cho người. Nhưng một khi chúng nghe quý vị niệm “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát” thì **“những ác quỷ ấy còn không dám lấy mắt dữ tợn để nhìn”**.

Một khi quý vị niệm Bồ-tát Quán Thế Âm, tự nhiên hào quang tỏa sáng, bọn quỷ ấy muốn nhìn quý vị cũng không nhìn thấy được. Vì chúng thấy quý vị có ánh sáng chói lòa như đèn điện, mở mắt không ra. Cho nên nói là : “Còn không thể lấy mắt dữ tợn để nhìn”. – **“Huống là gia hại”** : Cả đến mắt cũng không thể mở thì làm sao gia hại được ? Tự nhiên nó phải chạy xa thôi. Vì thế quý vị phải luôn luôn niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm thì mới được Ngài bảo hộ cho.

“Giả sử lại có người”, là giả sử còn có một người. **“Hoặc có tội hoặc không tội”** : Không luận là có tội hay không. **“Bị công cùm xiềng xích trói buộc thân mình”** : Người có tội tất nhiên bị chính phủ bắt giữ, bị còng tay, mang gông, đóng trần. Người “có tội” là chỉ người phạm tội,; còn người “không tội” là chỉ người bị oan uổng, bị vu cáo, bản thân không phạm phải tội lỗi, nhưng bị chính phủ bắt giữ cầm tù trong ngục, tay mang còng, chân mang gông. Gông cùm xiềng xích là những hình cụ xử phạt mà tội nhân phải mang, nó dùng để trói buộc người. **“Nếu xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm”** : Nếu ngay lúc đó người ấy có thể xưng niệm “Nam mô Đại bi Quán Thế Âm Bồ-tát”. **“Thì thủy đều đứt lìa”** : Những thứ hình cụ gông cùm xiềng xích này bèn tự nhiên bị gãy đứt. **“Liên được giải thoát”** : Tức thời được giải thoát tự do ngay vì còng tự động đứt, gông tự nhiên mở. Nói tóm lại, bất cứ hình cụ nào đang ở trên thân đều tự nhiên rơi rụng xuống. Việc này tôi đã chứng kiến rất nhiều. Có lần đó, tôi ở chùa Nam Hoa, vào thời kỳ Nhật Bản xâm lược

Trung Quốc, tôi gặp một vị Sư bị quân Nhật bắt giam vào ngục, tay chân đều bị xiềng xích cả. Vị Sư ấy ở trong ngục suốt ngày đều niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm liên miên không dứt. Vào một buổi chiều, bỗng nhiên những gông cùm trên thân Sư đều bị gãy đứt, cửa ngục cũng tự động mở ra nên trốn thoát được.

“Nếu trong cõi nước tam thiên đại thiên đầy cả oán tặc, có một vị thương chủ dẫn các lái buôn mang theo hàng quý báu đi qua đường hiểm trở. Trong đó có một người xưng rằng : Nay các người, chớ có sợ hãi ! Các người hãy nhất tâm xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm đi. Vị Bồ-tát ấy hay ban cho chúng sanh niềm không lo sợ. Các người nếu xưng danh hiệu Ngài thì sẽ thoát khỏi các oán tặc này. Mọi người nghe nói đều cất tiếng niệm : ‘Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát’. Do nhờ xưng niệm danh hiệu mà được giải thoát”.

“Nếu trong cõi nước tam thiên đại thiên” : Giả sử trong cõi nước của tam thiên đại thiên này. **“Đầy cả oán tặc”** : Bất cứ chỗ nào trong cõi nước tam thiên đại thiên này đều có oán tặc. Oán tặc là ngày xưa họ có oan trái với quý vị nên đời này làm giặc để cướp của cải quý vị. **“Có một vị thương chủ dẫn các lái buôn mang theo hàng hóa đi qua đường hiểm trở”** : Có một người buôn bán dẫn theo rất nhiều người lái buôn, lại có mang theo rất nhiều bảo vật giá trị phi thường, đi qua một nơi có nhiều giặc cướp thổ phỉ. **“Trong đó có một người xưng lên**

rằng: ‘Này các người, chớ sợ hãi! Các người hãy nhất tâm xưng niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm đi. Vị Bồ-tát ấy hay ban cho chúng sanh niềm không lo sợ. Các người nếu xưng danh hiệu Ngài thì sẽ thoát khỏi các oán tặc này”: Nhưng trong số những người lái buôn đó có một người đề nghị với mọi người như thế này : “Thưa quý ông, quý anh em, quý bạn ! Các người đừng nên sợ hãi. Mọi người chúng ta nên nhất tâm chuyên niệm ‘Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát’ đi, vì vị Bồ-tát này hay dùng tinh thần vô úy bảo hộ cho tất cả chúng sanh. Hiện tại mọi người chúng ta nếu hay niệm danh hiệu Ngài thì hiện tại chúng ta gặp bọn oán tặc, chúng ta tự nhiên được thoát nạn mà không phải bị thổ phỉ cướp giựt hay giết hại”. **“Mọi người nghe nói đều cất tiếng niệm : ‘Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát’.** Do nhờ xưng niệm danh hiệu mà được giải thoát” : Những người lái buôn kia nghe nói rồi đều đồng loạt cất tiếng niệm : “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát”. Nhờ niệm danh hiệu Bồ-tát Quán Thế Âm mà được thoát khỏi nạn oán tặc, không bị thổ phỉ cướp giựt. Như vì có sự linh cảm không thể nghĩ bàn ấy nên mỗi người đều phải thành tâm thật ý xưng niệm danh hiệu Ngài, chớ có hoài nghi.

“Này Vô Tận Ý ! Đại Bồ-tát Quán Thế Âm có sức oai thần cao vợi như thế”.

Đức Phật Thích-ca Mâu-ni sau khi giảng giải lý lẽ như trên xong, lại gọi tiếp : “Này Vô Tận Ý ! Sức oai thần của Bồ-tát Quán Thế Âm thật là rộng lớn cao cả !” Nói mãi không rồi, giảng hoài không hết.

(còn tiếp)



Đại Bi Chú Cứ Giải

14. TÁT BÀ A THA ĐẬU DU BẰNG.

(Sarvadvatashubham)

Câu chú này phải chia làm ba, vì trong câu này có ba ý khác nhau.

“Tát Bà” là tiếng Phạn, ở đây dịch là “Nhất Thiết”, hàm nghĩa “Nhất Thiết” này cùng một ý với hàm nghĩa “bình đẳng”, vì vậy “Tát Bà” chỉ cho tâm thứ hai (của mười loại tâm) tức là “Bình Đẳng Tâm”.

“A Tha Đậu” cũng là tiếng Phạn, dịch là “Phú Lạc Vô Bần”; Phú là giàu có, lạc là tươi vui. Vì sao giàu có mà lại tươi vui? Là vì không có sự nghèo nàn, nghèo nàn về tâm linh, về Đạo lý, về Pháp lạc... Lại có một cách dịch nữa là “Như Ý Bất Diệt”. “Như Ý” tức là bạn muốn như thế nào thì có thể như ý bạn mà thành tựu. “Bất Diệt” là việc thành tựu như ý đó vĩnh viễn không thể nào tiêu mất. Ở trong mười loại tâm thì đây là tâm thứ ba: “Vô Vi Tâm”, vô vi tâm này tức là “Phú Lạc Vô Bần”, cũng là “Như Ý Bất Diệt”.

“Du Bằng” dịch là “Nghiêm Tịnh Vô Ưu”; Nghiêm là Trang nghiêm, Tịnh là Thanh tịnh, trang nghiêm mà lại còn thanh tịnh, thanh tịnh lại còn trang nghiêm, cho nên

không có sự ưu não, sầu lo. Đây là chỉ cho tâm thứ chín của mười loại tâm, tức là “Vô Kiến Thủ Tâm”. Kiến thủ là một trong năm trạng thức bị sai sử hay nô lệ gọi là Ngũ Lợi Sử. Vừa nhìn thấy (kiến) thì chớp mắt liền sanh lòng tham trước, muốn chiếm đoạt, ôm giữ (thủ).

15. A THỆ DỤNG.

(Ashiyum)

“A Thệ Dụng” là tiếng Phạn, được dịch nghĩa là gì? Nghĩa là “Vô Tỷ Pháp”; tức là loại pháp này không có pháp gì có thể sánh với nó. Lại còn gọi là “Vô Tỷ Giáo”, loại giáo này không một Tông giáo nào so sánh được. Đó là “Tỳ Hạ Tâm”, tâm thứ bảy trong mười loại tâm đã nói, tức là tâm khiêm nhường và hiền hòa đối với mọi người ta gặp. A Thệ Dụng cũng chỉ cho tâm thứ tám, tức là “Vô Tạp Loạn Tâm”. Đây là thanh tịnh vô nhiễm Bát Nhã Tâm Pháp của Đức Bồ Tát Quán Thế Âm.

Y theo *Kinh Đại Bi Tâm Đà La Ni* mà giảng, thì mười loại tâm này là tướng mạo của chú Đại Bi. Vì vậy, chúng ta phải y chiếu theo “*Kinh Đà La Ni*” để tu hành,

phải nương theo “Kinh Đà La Ni” để thành Đạo chứng quả.

16. TÁT BÀ TÁT ĐÁ, NA MA BÀ TÁT ĐA, NA MA BÀ GIÀ.

(Sarvasattva namo pasattva namo bhaga)

“Tát Bà Tát Đá” là tiếng Phạn, ở đây dịch là “Đại thân tâm Bồ Tát”.

“Na Ma Bà Tát Đa” cũng là tiếng Phạn, dịch nghĩa là “Đồng trình khai sĩ”. Sao gọi là “Đồng trình khai sĩ”? Đây cũng là tên gọi khác của Pháp Vương Tử. Phật là Đấng Pháp Vương (vua của tất cả các pháp), Bồ Tát là con của Pháp Vương. Đồng Trình tượng trưng cho “bản tính”. Còn Khai Sĩ cũng là tên khác của Bồ tát, Bồ Tát có lúc gọi là Đại Sĩ, có lúc gọi là Khai Sĩ. Bồ Tát vào cảnh giới Phật hay cho đến Bồ Tát Thập Địa cũng đều gọi là Pháp Vương Tử.

“Na Ma Bà Già” là tiếng Phạn, Hoa ngữ dịch là “Vô Đẳng Đẳng”. Trong *Tâm Kinh* có nói đến “Vô Đẳng Đẳng Chú” phải không? Vô Đẳng tức là không thể ngang bằng với nó. Đó là ai? Là “Bà Già” dịch là Thế Tôn, cũng là mười phương chư Phật.

17. MA PHẠT ĐẶC ĐẬU.

(Ma bhate tu)

“Ma Phạt Đặc Đậu” là tiếng Phạn, dịch là “Thiên Thân Thế Hữu”. Ý của đoạn chú này nói về sự gia hộ của Bồ Tát cho chúng ta, rằng: Xin Bồ Tát làm người thân cõi trời (thiên thân) và bạn hữu cõi đời (thế hữu) của con để con có thể trọn nên tất cả các thiện pháp. Câu chú này ngưỡng cầu mười phương chư Phật, chư Bồ Tát gia hộ cho mình.

18. ĐÁT ĐIỆT THA.

(Tadhyta)

“Đát Điệt Tha” là tiếng Phạn, dịch nghĩa là gì? Trong *Tâm Kinh* có nói là “Tức Thuyết Chú Viết”. Tức Thuyết Chú Viết là Đát Điệt Tha, Đát Điệt Tha là Tức Thuyết Chú Viết. “Đát Điệt Tha” dịch là “Sở Vị”. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dùng lòng Đại Bi mà thuyết ra chơn ngôn thần chú này, thuyết ra những chủng tự này (chủng tự Phạn Thiên), lại thuyết ra nhiều Thủ Ấn (ấn khuyết) và thuyết ra nhiều Trí Nhân (tức là khai mở con mắt Trí Huệ cho tất cả chúng sanh). Từ đó lưu xuất ra vô số pháp môn. Nên “Đát Điệt Tha” cũng ý nói là vô lượng pháp môn, vô lượng Trí nhân, cho nên dịch là “Sở Vị”.

19. ÁN, A BÀ LÔ HÊ.

(Om! Avaloka)

Chữ “Án” cũng như trên đã nói qua, lúc bạn niệm đến chữ “Án” thì hết thủy quỷ thần đều phải chấp tay cung kính, nghe bạn chỉ giáo. Chữ “Án” này sanh xuất ra nhiều nghĩa lý dưới đây.

“A Bà Lô Hê” là tiếng Phạn, Hoa ngữ dịch là “Quán Âm”. A Bà Lô Hê là Quán Âm, Quán Âm là A Bà Lô Hê. Tôi nghĩ là A Bà Lô Hê so với nguyên bản (Phạn ngữ) Avalokite, âm này không sai khác gì hết.

Vì sao gọi là Quán Âm? Nghĩa là quán xét âm thanh của cõi đời. Dùng cái gì để quán? Dùng Trí Huệ để quán sát tất cả âm thanh của thế gian. Âm thanh của thế gian có rất nhiều loại, nhưng đặc biệt chỗ quán xét của Bồ Tát Quán Âm là âm thanh rên xiết quặn quại của thế gian, âm thanh bi

thương đau xót của thế gian, âm thanh của tất cả chúng sanh lúc lâm nạn.

20. LÔ CA ĐẾ.

(Lokate)

“Lô Ca Đế” là tiếng Phạn, dịch là “Thế Tự Tại”, lại dịch là “Thế Tôn”. Hợp lại câu trên “A Bà Lô Hê Lô Ca Đế” tức là “Quán Âm Tự Tại”.

21. CA RA ĐẾ.

(Kalati)

“Ca Ra Đế” dịch là “Bi Giải” chỉ cho một vị có lòng Từ Bi bao la rộng lớn. Vị đó có thể cứu vớt cho tất cả khổ nạn của thế gian, có thể làm cho nỗi khổ của tất cả chúng sanh đều được vơi sạch. Lại còn một cách dịch nữa là “Tác giả”, là người có thể làm cho đạo pháp hưng long, làm cho tất cả chúng sanh đều phát Bồ Đề Tâm, thi hành được đại sự Phật Pháp và được thành tựu Đạo nghiệp.

22. DI HÊ RỊ.

(Ishiri)

“Di Hê Rị” là tiếng Phạn, dịch nghĩa là “Thuận Giáo”, có nghĩa nói: Tôi nhất định phải nghe theo lời giáo hóa của Quán Thế Âm Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát; tôi nhất định thuận theo lời giáo hóa của Bồ Tát Quán Thế Âm mà thường giáo hóa chúng sanh, tôi nhất định y giáo phụng hành. Vì “Di Hê Rị” cũng có nghĩa là y giáo phụng hành. Y theo lời dạy của ai? Y theo lời giáo chỉ của Bồ Tát Quán Thế Âm mà thật hành.

(còn tiếp)

Thư chư Tôn Đức, quý Phật tử, thân hữu, bạn đọc.

Với tâm nguyện hoàng pháp và phụng sự; trong những năm nay, mỗi kỳ hơn ba ngàn bản tin Bồ Đề Hải đã được gửi đến quý Phật tử khắp nơi. Mọi chi phí ấn loát và bưu phí đều từ sự đóng góp của quý Phật tử xa gần. Để tiết kiệm tối đa việc xử dụng quỹ ấn tống mà quý bạn đã đóng góp, thỉnh thoảng địa chỉ gửi báo (mailing list) cần phải cập nhật hóa. Quý bạn có thể giúp chúng tôi bằng cách cho biết:

1) Địa chỉ mới nếu di chuyển.

2) Không muốn tiếp tục nhận báo.

(Có trường hợp thân nhân hay thân hữu gửi địa chỉ của bạn đến thỉnh báo cho bạn, nhưng bản thân bạn không muốn nhận).

3) Nhận dư báo (2 hoặc 3 bản tin gửi về cùng một người ở địa chỉ khác nhau).

Nhân dịp năm mới và thiên niên kỷ mới, xin tỏ lòng biết ơn chân thành. Cầu Phật gia hộ Chư Tăng Ni, Phật tử tinh tấn tu hành, thân tâm an lạc.

Bồ Đề Hải

Vạn Phật Thánh Thành



SỨC MẠNH VẠN NĂNG

Bồ Đề Hải

Từ viện nhỏ cho đến việc lớn, không gì ở ngoài khả năng tâm bạn. Thấy, nghe, nghĩ, nếm, xúc chạm, suy nghĩ: tất cả là việc của tâm. Sửa soạn bữa ăn đãi người bạn lâu mới gặp, bạn tính toán, suy nghĩ phải nên nấu món gì, mua thứ gì, đặt tiệc hôm nào. Cát một ngôi nhà đủ chỗ cho gia đình càng ngày càng lớn, bạn tính đến số tiền trong tương mục tiết kiệm, vay nhà bằng bao nhiêu, khu đất mấy ngàn bộ vuông, ngôi nhà mấy phòng, nơi thờ Phật ở đâu...

Có người nói, “Tôi không rãnh đến chùa, tu tâm ở nhà cũng đủ.” Hay lắm. Hy vọng người ấy có đủ căn lành, đã tu nhiều kiếp, nên bây giờ không cần thầy cũng tu được, như Tuệ Trung Thượng Sĩ đời Trần, như Bàn Công Uẩn đời Đường. Còn nếu nói vậy thì chỉ là một lý lẽ để chửi bà vợ đến đổ trước cổng chùa, rồi đức lang quân đi vòng vòng hút thuốc, hay đến nhà bạn tán gẫu... thì đó là một chuyện khác.

Bạn đến chùa. Chùa được gọi là “cửa không.” Không ở đây tạm hiểu là không tranh, không tham, không cầu, không tự kỷ,

không tự lợi, không nói dối. Không ồn ào, không thị phi, không khoe cái “ta” to lớn của mình. Không lấy của thường trụ mà không xin phép, vì cứ tưởng cái thành ngữ rất phổ thông của người Việt, “của chùa,” là đúng. Không phải đâu. Có chú Sa-di ăn cắp cái bánh trên bàn thờ bị đọa đến năm trăm kiếp làm con quạ mù: kinh dạy như thế. Ở chùa, tâm bạn giữ giới, rũ bỏ chuyện đời.

Chùa là nơi bạn tạo phước bằng cách làm công quả, như hai vợ chồng nợ không tuần nào là không đến quét dọn, lau bụi trên bàn thờ, đánh sáng những đỉnh đồng, đều đặn, nhẫn nại, im lặng... làm việc chùa như cho chính nhà mình. Nhưng quan hệ hơn, chùa chính là kho tàng châu báu, ở đó bạn phải lấy được vàng bạc, trân châu. Những bảo vật này là sự an lạc, sự thanh tịnh, sự vắng sanh về nước Cực lạc của Phật A Di Đà, sự giải thoát luân hồi sanh tử. Chùa là nơi bạn trở về nguồn tâm trong sáng muôn thuở của chính mình: người ta gọi đó là Phật tánh, là chơn tâm.

Ngày nay, khoa học đã khám phá ra được

nhiều sự nhiệm mầu về tâm bạn. Tâm bạn được bộ óc bạn phụ giúp một cách phi thường. Mỗi tế bào trong não bộ có từ một ngàn đến năm trăm ngàn cái ăn-ten để truyền và nhận tin tức, và toàn thể bộ não có đến vô lượng vô số ăn-ten như thế¹. Tâm bạn và não bộ bạn có thể sản xuất ra chừng 60 chất hóa học khác nhau, tùy theo tính chất của từng niệm bạn khởi lên². Tâm là thân, và thân là tâm, đó là một cách nói sắc tức thị không, không tức thị sắc. Càng lo lắng bất an, thì thân tâm bạn càng tiết ra những chất độc gây bệnh. Người ta nói rằng tỷ số người chết vì hai bệnh lớn tàn hoại xã hội Tây phương hiện nay là ung thư và bệnh tim cao hơn cho những người bị tinh thần căng thẳng; còn những người sống an lạc, thanh thoi, thì tỷ lệ thấp hơn.

Nếu bạn sống an lạc, tu hành, thiền tập đều đặn, bạn sẽ ngạc nhiên là có thể nói chuyện với cây cỏ, muông thú. Ở vùng Hayward, California có người có một cây cam đã già, trái chua rụng đầy đất. Người bạn đạo của tôi một hôm khởi niệm nói chuyện với nó. Bèn nói rằng, “Cây cam ơi, hãy cho tôi trái ngọt để tôi cúng Phật.” Nói như vậy nhiều lần, khi bỏ phân, xối cỏ, tưới nước. Thì năm sau, hoa cam nở rộ, và từ đó cam trở thành ngọt. Người viết này đã ăn thử. Tại Vạn Phật Thành, có người nói chuyện được với những con công dất con đi ăn. Người ấy quan sát công mẹ và bốn công con từ khi chúng bằng củ khoai, tập bay lên cây thấp rồi cây cao để ngủ đêm. Gọi chúng thì chúng đến. Tâm vạn năng của bạn cảm thông được với cây cỏ, chim muông.

Nếu một bộ phận trong cơ thể bạn bị đau, hãy thanh tịnh tĩnh tâm quán nó, nói chuyện với nó. Rằng, “*Bướu ơi, tôi biết nghiệp chướng tôi nặng nề nên bướu mới mọc, và tôi đang trả nghiệp. Nhưng với lòng thành, không tham lẫn, tôi yêu cầu bướu đi đi, để cho tôi tiếp tục giúp đỡ những người nghèo, những kẻ bệnh hoạn...*” Hãy trì chú Đại Bi, thành khẩn xin Bồ Tát Quán Âm, hộ trì cho tai qua nạn khỏi, tật bệnh tiêu trừ. Tâm thành thì cảm ứng đến Phật Thánh, trời đất.

Năm mới này, mùa xuân này, bạn hãy phát một nguyện lớn: nương vào tâm thức vô cùng hùng mạnh của bạn để tinh tấn tu, khắc phục bệnh tật, ngã chấp, lòng luôn hướng về Tam Bảo, luôn nuôi dưỡng đức từ bi, vun trồng trí huệ.

¹ *Your Maximum Mind*, Herbert Benson, M.D., Avon Books, New York, 1987. Sách này nói rằng tổng số những ‘xúc tu’ (ăn-ten) này lên đến số 25, theo sau là 30 con số không.

² *Ageless Body, Timeless Mind*, Deepak Chopra, M.D., Harmony Books, New York, 1993.





Thất và Pháp Hội Vạn Phật Thành 2000

Quán Âm Thất:

Mỗi năm Vạn Phật Thành đều tổ chức **ba** lần Quán Âm Thất. Mỗi thất kéo dài bảy ngày, chuyên tu trì niệm hồng danh đức Quán Thế Âm Bồ Tát:

1) Tháng 3: từ ngày 19 đến 25

Lễ đức Quán Thế Âm Bồ Tát đản sanh sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 19/3.

2) Tháng 7: từ ngày 16 đến 22

Lễ đức Quán Thế Âm Bồ Tát thành Đạo sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 16/7.

3) Tháng 10: từ ngày 15 đến ngày 21

Lễ vía đức Quán Thế Âm Bồ Tát Xuất Gia sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 15/10.

Địa Tạng Thất:

Từ chủ nhật ngày 27 tháng 8 đến thứ bảy ngày 2 tháng 9, chuyên tụng Kinh Địa Tạng và trì niệm hồng danh đức Địa Tạng Bồ Tát.

Lễ vía Đức Địa Tạng Bồ Tát sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 27 tháng 8, ngày đầu tiên của Thất.

Lễ Vu Lan sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 13/8.

Phật Thất:

Từ chủ nhật ngày 10 đến thứ bảy ngày 16 tháng 12, chuyên trì niệm hồng

danh đức Phật A Di Đà.

Lễ vía đức Phật A Di Đà sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 10/12.

Thiền Thất:

- Một tuần thiền tập mùa hè bắt đầu từ tối chủ nhật ngày 23 đến chủ nhật ngày 30 tháng 7.
- Ba ngày thiền tập vào Thanksgiving weekend (từ tối thứ năm ngày 23 đến chủ nhật ngày 26 tháng 11).
- Ba tuần thiền thất mùa đông (ngay sau Phật thất) bắt đầu từ ngày 18 tháng 12 năm 2000 đến ngày 7 tháng 1 năm 2001.

Hoa Nghiêm Pháp Hội

Cũng như mọi năm, vào dịp lễ giỗ Cố Lão Hòa Thượng Vạn Phật Thành đều tổ chức 21 ngày Pháp Hội trì tụng Kinh Hoa Nghiêm. Kinh được tụng bằng ba thứ tiếng: Hoa, Anh, Việt ở ba Phật điện khác nhau. **Năm nay, Pháp Hội bắt đầu từ ngày 11 tháng 6 đến ngày 1 tháng 7.**

Lễ giỗ của Cố Lão Hòa Thượng sẽ cử hành vào ngày đầu tiên của Pháp Hội tức là vào chủ nhật **ngày 11 tháng 6.**

Lễ Sám Hối

Truyền thống Vạn Phật Thành, mỗi năm vào mùa xuân đều Lạy Vạn Phật Sám theo nghi thức trong Kinh Vạn Phật. Năm nay, Sám Vạn Phật bắt đầu từ chủ nhật ngày 16 tháng 4 đến chủ nhật ngày 10 tháng 5.

Lễ Phật Đản sẽ cử hành vào chủ nhật ngày 7 tháng 5 bắt đầu từ 8 giờ sáng.

Những khóa tu hay Thất trên là cơ hội rất tốt giúp chúng ta chuyên tâm dụng công, và là môi trường rất tốt để cho công phu được miên mật. Nếu muốn thêm chi tiết, xin liên lạc Vạn Phật Thánh Thành.



Hòa Thượng Hư Vân Họa Truyện

20. Hành Đường

Theo thanh quy của từng lâm các nơi, việc thọ trai theo đúng nghi thức (thượng diện quá đường) được xem là quan trọng hàng đầu. Trước kia, khi sắp đến thời ăn, Đức Như Lai đắp y, ôm bình bát đi vào thành khất thực.



Về sau, vì điều kiện khí hậu của Trung Hoa và Ấn Độ có phần khác nhau, chư Tăng bèn tùy thuận đặt ra quy chế thọ trai theo nghi thức; do đó mà có khổ hạnh của Hành Đường. Là người chân chánh phát Bồ-đề tâm, Ngài hăng hái gánh vác trách nhiệm phục dịch đại chúng lúc thọ trai, nhân đó kết thiện duyên với mười phương chúng sanh.

Kệ tán của Hòa Thượng Tuyên Hóa:

*Phổ Hiền Đại Sĩ điều chúng vị,
Quán Âm Bồ Tát nhiệm thiên trụ,
Văn Thù, Di Lặc đồng ứng cúng,
Thanh tịnh đại hải phạn thực mang.*

Nghĩa là:

*Đại Sĩ Phổ Hiền nôm gia vị,
Bồ Tát Quán Âm giữ bếp trời.
Văn Thù, Di Lặc đều ứng cúng,
Hải hội Bồ Tát cùng thọ trai.*

Dharma Realm Buddhist Association *
City of Ten Thousand Buddhas
P.O. Box 217
Talmage, CA 95481 - 0217, U. S. A.
Tel. (707) 462-0939 / Fax. (707) 462 - 0949
bodehai@hotmail.com

Non-Profit Org.
US POSTAGE
PAID
Long Beach, CA
Permit No.432

To : _____

* Bồ Đề Hải phát hành mỗi 3 tháng. Mọi thư từ, góp ý hay thỉnh báo xin thư về Dharma Realm Buddhist Association (Vạn Phật Thành). Chi phiếu góp phần ấn tống, xin đề: DRBA/Vietnamese Account.